

# Báo cáo thị trường tiền tệ

## NHNN chuyển sang bơm ròng nhằm xoa dịu áp lực thanh khoản

### NHNN quay trở lại bơm ròng thanh khoản

Trong tuần 26/2026 (từ ngày 22 đến ngày 26 tháng 6), NHNN đã quay trở lại trạng thái bơm ròng thanh khoản sau ba tuần hút ròng liên tiếp nhằm xoa dịu áp lực thanh khoản trong hệ thống ngân hàng. Cụ thể, NHNN đã phát hành mới 30.96 nghìn tỷ đồng qua kênh mua kỳ hạn, trong khi có 27.00 nghìn tỷ đồng kỳ hạn cũ đến hạn, dẫn đến mức bơm ròng thanh khoản khiêm tốn đạt 3.96 nghìn tỷ đồng vào hệ thống ngân hàng.

### Lãi suất liên ngân hàng hạ nhiệt

Trong tuần này, lãi suất liên ngân hàng ghi nhận sự phân hóa giữa các kỳ hạn, trong đó mức giảm mạnh nhất tập trung ở phân khúc qua đêm, trong khi các kỳ hạn dài hơn dịch chuyển đi lên. Ở chiều giảm, lãi suất kỳ hạn qua đêm, 2 tuần và 1 tháng giảm lần lượt 142 đcb, 47 đcb và 12 đcb xuống mức tương ứng là 2.85%, 7.30% và 7.55%. Ở chiều ngược lại, lãi suất kỳ hạn 1 tuần, 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng và 1 năm tăng lần lượt 250 đcb, 30 đcb, 10 đcb, 25 đcb và 25 đcb lên mức tương ứng là 7.90%, 8.10%, 8.00%, 8.30% và 8.30%. Thêm vào đó, khối lượng giao dịch bình quân tăng 5.42% so với tuần trước lên mức 875.75 nghìn tỷ đồng.

### USDVND giảm nhẹ

Trong tuần này, tỷ giá USDVND dịch chuyển giảm bất chấp sự phục hồi mạnh mẽ của đồng bạc xanh trên thị trường quốc tế, đưa chỉ số DXY đóng cửa tại mức 101.4 (+0.50% WoW) vào phiên thứ Sáu. Trên thế giới, đồng USD duy trì đà tăng xuyên suốt tuần nhờ triển vọng chính sách ngày càng điều hâu của Fed. Xu hướng này càng được củng cố khi chỉ số giá PCE tháng 5 tăng tốc lên mức cao nhất kể từ tháng 4/2023, đi kèm với những phát biểu mang tính thắt chặt của Chủ tịch Fed Minneapolis Neel Kashkari, khiến thị trường đặt cược vào một đợt tăng lãi suất 25 đcb trong kỳ họp tháng 7.

### Chỉ số kinh tế Việt Nam

	T12-25	T1-26	T2-26	T3-26	T4-26	T5-26	Corr.
FDI %n/n	9.5	11.3	6.3	9.3	11.9	8.8	-0.16
Tổng mức bán lẻ %n/n	7.8	7.7	11.9	11.5	11.6	11.8	-0.16
Xuất khẩu %n/n	23.8	29.7	5.7	20.1	21.0	18.0	-0.05
Nhập khẩu %n/n	27.7	49.2	4.4	27.8	32.5	33.8	0.04
Cán cân thương mại (Tỷ USD)	-0.7	-1.8	-1.0	-0.7	-3.3	-5.2	-0.03
Chỉ số giá tiêu dùng %t/t	0.2	0.0	1.1	1.2	0.8	0.3	-0.03
Tín dụng %n/n	19.1	19.8	19.7	18.2	18.0	#NA	-0.23
USDVND %t/t	-0.6	-1.0	0.3	1.2	0.0	-0.2	-0.3
PMI(Điểm)	53.0	52.5	54.3	51.2	50.5	52.8	-0.09
VNINDEX %t/t	5.5	2.5	2.8	-10.9	10.7	0.5	1.00

Nguồn: NHNN, GSO, Bloomberg, KIS

<sup>1</sup> Tương quan với tỷ suất sinh lãi hàng tháng của VNINDEX;

Xanh = tăng tốc; Vàng = giảm tốc; Đỏ = giảm

### Nội dung

I. NHNN quay trở lại bơm ròng thanh khoản .....	1
II. Lãi suất liên ngân hàng hạ nhiệt .....	3
III. Lợi suất trái phiếu Chính phủ nhích tăng nhẹ.....	4
IV. USDVND giảm nhẹ.....	7
Thống kê vĩ mô .....	9

**Research Dept.**

researchdept@kisvn.vn

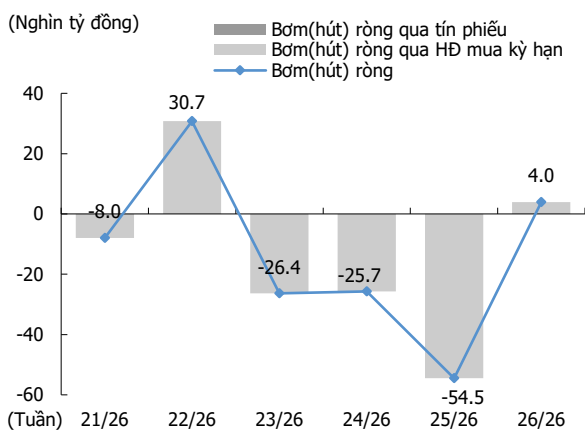
# I. NHNN quay trở lại bơm ròng thanh khoản

## NHNN bơm ròng trở lại sau ba tuần hút ròng liên tiếp

Trong tuần 26/2026 (từ ngày 22 đến ngày 26 tháng 6), NHNN đã quay trở lại trạng thái bơm ròng thanh khoản sau ba tuần hút ròng liên tiếp nhằm xoa dịu áp lực thanh khoản trong hệ thống ngân hàng. Cụ thể, NHNN đã phát hành mới 30.96 nghìn tỷ đồng qua kênh mua kỳ hạn, trong khi có 27.00 nghìn tỷ đồng kỳ hạn cũ đến hạn, dẫn đến mức bơm ròng thanh khoản khiêm tốn đạt 3.96 nghìn tỷ đồng vào hệ thống ngân hàng.

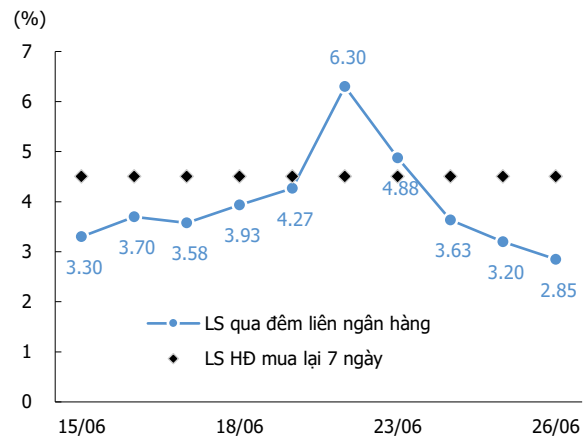
Trong bối cảnh áp lực thanh khoản duy trì căng thẳng khi tốc độ tăng trưởng tín dụng tiếp tục vượt xa tốc độ tăng trưởng tiền gửi, Chính phủ Việt Nam đã đưa ra một số biện pháp nhằm hỗ trợ hệ thống ngân hàng. Đáng chú ý, 08/2026/TT-NHNN cho phép các ngân hàng tính 20% tiền gửi của KBNN vào cấu phần tính tỷ lệ dư nợ cho vay trên tổng tiền gửi (LDR), trong khi Thông tư 25/2026/TT-NHNN nâng trần tỷ lệ tối đa vốn ngắn hạn được sử dụng để cho vay trung và dài hạn (SFL) lên mức 40%. Thêm vào đó, NHNN cũng đã giới thiệu một cơ chế hoán đổi tiền tệ mới quy mô 1 tỷ USD trong tuần. Những biện pháp này khẳng định cam kết của các cơ quan quản lý trong việc tháo gỡ các nút thắt thanh khoản và hỗ trợ hoạt động của hệ thống ngân hàng. Trong các tuần tới, chúng tôi kỳ vọng NHNN sẽ tiếp tục bình ổn lãi suất liên ngân hàng nhằm tránh các biến động quá mức, đồng thời chủ động điều tiết các hoạt động OMO để đảm bảo hệ thống ngân hàng vận hành thông suốt.

Hình 1. Bơm (rút) thanh khoản ròng



Nguồn: NHNN, KIS

Hình 2. Hành lang lãi suất



Nguồn: NHNN, KIS

**Hình 3. Thông tin về phát hành HĐ mua kỳ hạn 35 ngày**

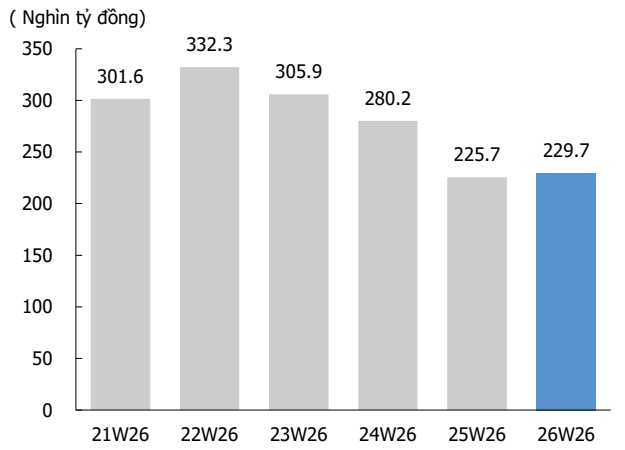
Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Kỳ hạn (ngày)	Giá trị (nghìn tỷ)	Lãi suất (%)
22/06/26	27/07/26	35	5.00	4.50
23/06/26	28/07/26	35	3.87	4.50
24/06/26	29/07/26	35	0.97	4.50
25/06/26	30/07/26	35	0.91	4.50
26/06/26	31/07/26	35	2.45	4.50
<b>Tổng</b>		<b>35</b>	<b>13.20</b>	

Nguồn: NHNN, KIS

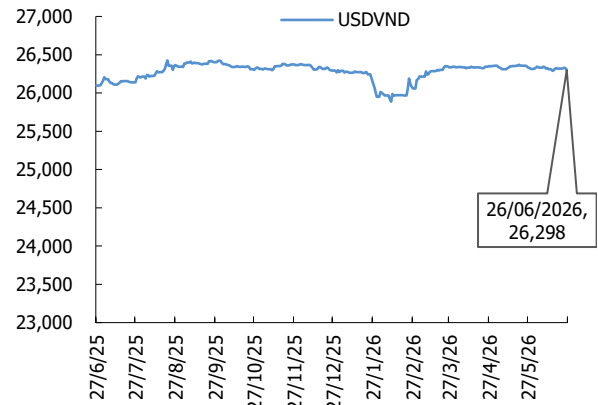
**Hình 4. Thông tin phát hành HĐ mua kỳ hạn 56 ngày**

Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Kỳ hạn (ngày)	Giá trị (nghìn tỷ)	Lãi suất (%)
22/06/26	17/08/26	56	10.00	4.50
23/06/26	18/08/26	56	3.76	4.50
24/06/26	19/08/26	56	1.00	4.50
25/06/26	20/08/26	56	1.00	4.50
26/06/26	21/08/26	56	2.00	4.50
<b>Tổng</b>		<b>56</b>	<b>17.76</b>	

Nguồn: NHNN, KIS

**Hình 5. Hợp đồng mua kỳ hạn đang lưu hành**

Nguồn: NHNN, KIS

**Hình 6. Diễn biến USDVND**

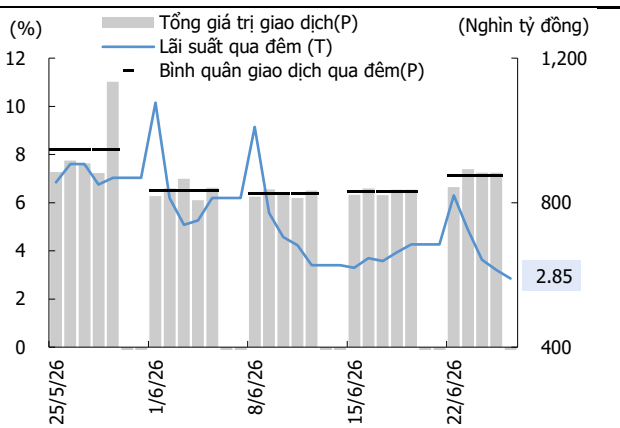
Nguồn: NHNN, KIS

## II. Lãi suất liên ngân hàng hạ nhiệt

### Lãi suất qua đêm sụt giảm mạnh

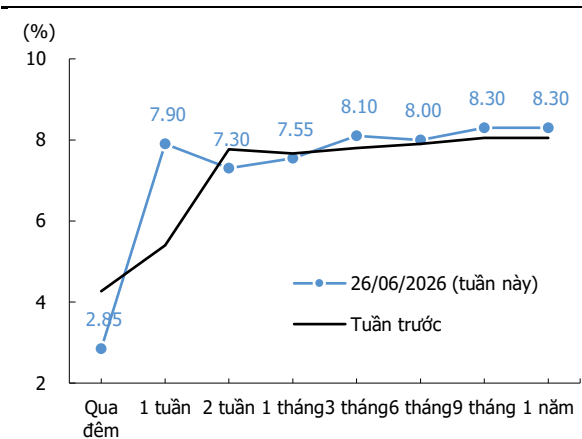
Trong tuần này, lãi suất liên ngân hàng ghi nhận sự phân hóa giữa các kỳ hạn, trong đó mức giảm mạnh nhất tập trung ở phân khúc qua đêm, trong khi các kỳ hạn dài hơn dịch chuyển đi lên. Ở chiều giảm, lãi suất kỳ hạn qua đêm, 2 tuần và 1 tháng giảm lần lượt 142 đcb, 47 đcb và 12 đcb xuống mức tương ứng là 2.85%, 7.30% và 7.55%. Ở chiều ngược lại, lãi suất kỳ hạn 1 tuần, 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng và 1 năm tăng lần lượt 250 đcb, 30 đcb, 10 đcb, 25 đcb và 25 đcb lên mức tương ứng là 7.90%, 8.10%, 8.00%, 8.30% và 8.30%. Thêm vào đó, khối lượng giao dịch bình quân tăng 5.42% so với tuần trước lên mức 875.75 nghìn tỷ đồng. Diễn biến này cho thấy các biện pháp điều tiết gần đây của NHNN đã giúp xoa dịu áp lực vốn ngắn hạn trong hệ thống ngân hàng. Tuy nhiên, mức giảm mạnh của kỳ hạn ON đi kèm với mức tăng của kỳ hạn 1W chỉ ra rằng áp lực thanh khoản thực chất mới chỉ dịch chuyển sang tuần kế tiếp chứ chưa được giải quyết hoàn toàn, đặc biệt là khi hợp đồng hoán đổi tiền tệ trị giá 1.00 tỷ USD dự kiến sẽ đáo hạn vào tuần tới. Hệ quả là, Chính phủ và NHNN có thể cần đưa ra thêm các chính sách bổ sung để duy trì các điều kiện thanh khoản ổn định và đảm bảo hệ thống ngân hàng vận hành thông suốt.

Hình 7. Giao dịch liên ngân hàng



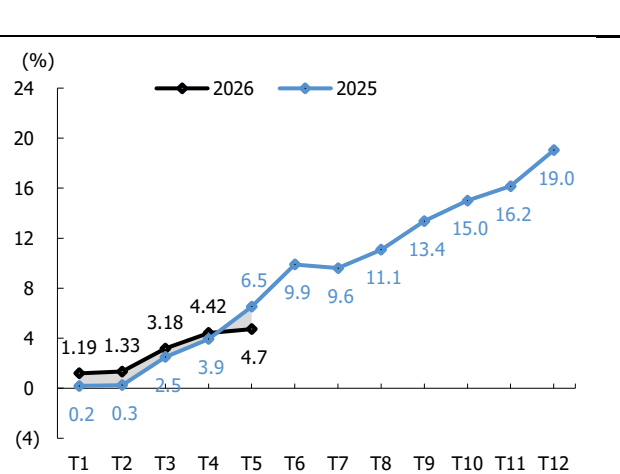
Nguồn: NHNN, Bloomberg, KISVN

Hình 8. Đường cong lãi suất liên ngân hàng



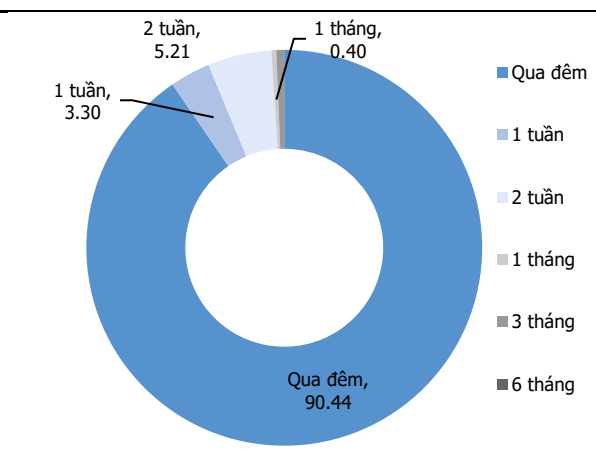
Nguồn: NHNN, Bloomberg, KISVN

Hình 9. Tăng trưởng tín dụng theo tháng



Nguồn: NHNN, Bloomberg, KISVN  
 Chú thích: Cập nhật đến ngày 18/05/2026

Hình 10. Thống kê giao dịch liên ngân hàng theo phân khúc



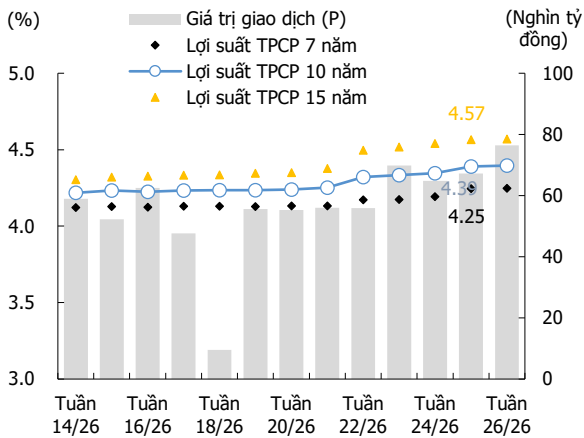
Nguồn: NHNN, Bloomberg, KISVN

### III. Lợi suất trái phiếu Chính phủ nhích tăng nhẹ

**Lợi suất trái phiếu Chính phủ tăng nhẹ ở các kỳ hạn đi kèm hoạt động giao dịch sôi động hơn**

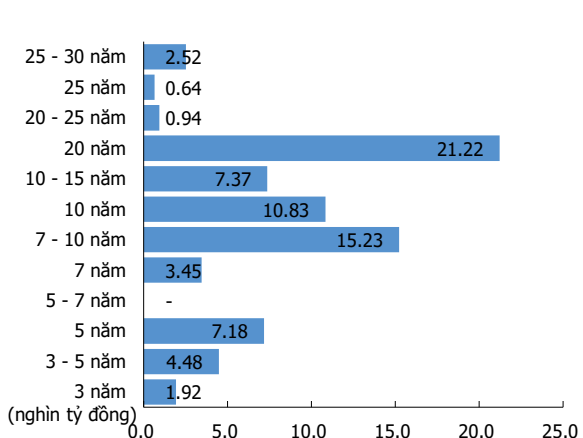
Trên thị trường thứ cấp, lợi suất TPCP ghi nhận mức tăng nhẹ ở các kỳ hạn, song hành với sự gia tăng của hoạt động giao dịch. Cụ thể, lợi suất các kỳ hạn 1 năm và 2 năm tăng thêm 2 đcb, lên mức tương ứng là 3.39% và 3.50%. Trong khi đó, các kỳ hạn 3 năm, 4 năm và 10 năm nhích nhẹ 1 đcb lên mức lần lượt là 3.57%, 3.88% và 4.40%. Ngoài ra, các kỳ hạn khác giữ nguyên không đổi. Thêm vào đó, tổng giá trị giao dịch tăng 13.77% so với tuần trước lên mức 76.44 nghìn tỷ đồng, đạt bình quân 25.48 nghìn tỷ đồng mỗi phiên.

**Hình 11: Giá trị giao dịch TPCP theo tuần**



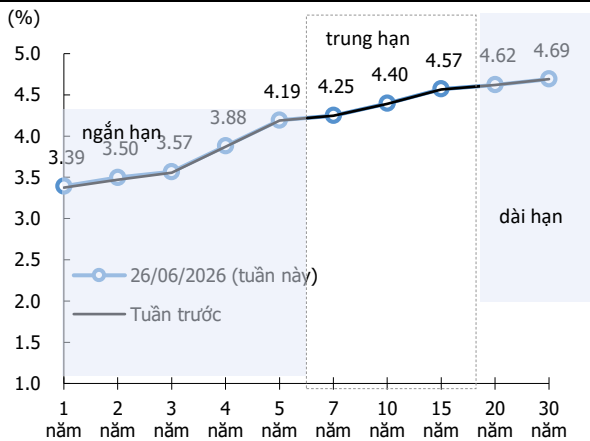
Nguồn: HNX, Bloomberg, KIS

**Hình 12: Giá trị giao dịch TPCP theo kỳ hạn**



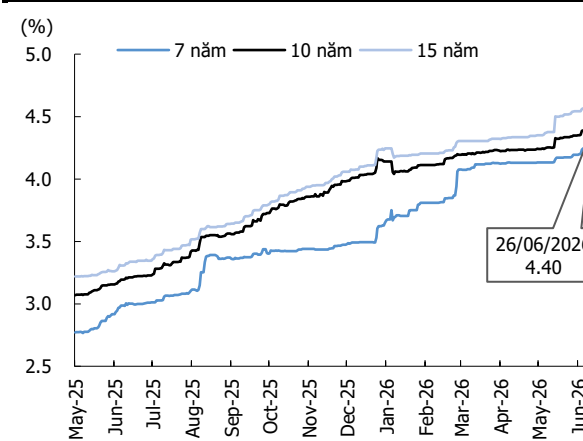
Nguồn: HNX, Bloomberg, KIS

**Hình 13: Đường cong lợi suất TPCP**



Nguồn: HNX, VBMA, KIS

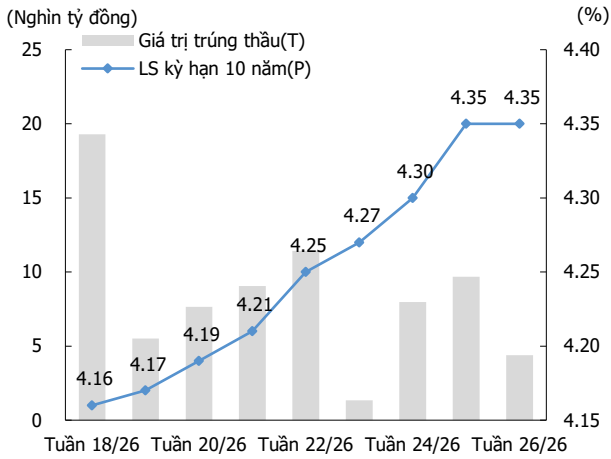
**Hình 14: Lợi suất TPCP giao dịch hàng ngày**



Nguồn: HNX, VBMA, KIS

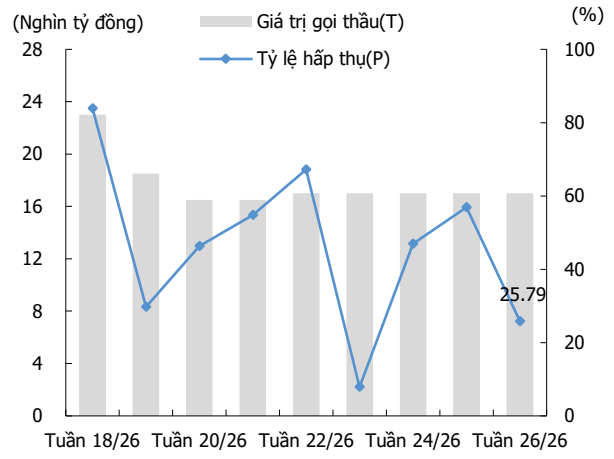
Trên thị trường sơ cấp, hoạt động phát hành có sự chững lại trong tuần này khi KBNN chỉ đấu thầu thành công 4.39 nghìn tỷ đồng, giảm 54.68% so với tuần trước. Trong khi đó, lãi suất trúng thầu kỳ hạn 10 năm giữ nguyên ở mức 4.35%. Tính đến thời điểm hiện tại, KBNN đã hoàn thành 36.5% kế hoạch phát hành của năm 2026, thấp hơn một chút so với tỷ lệ thực hiện 40.28% ghi nhận cùng kỳ năm ngoái.

**Hình 15: Giá trị trúng thầu hàng tuần**



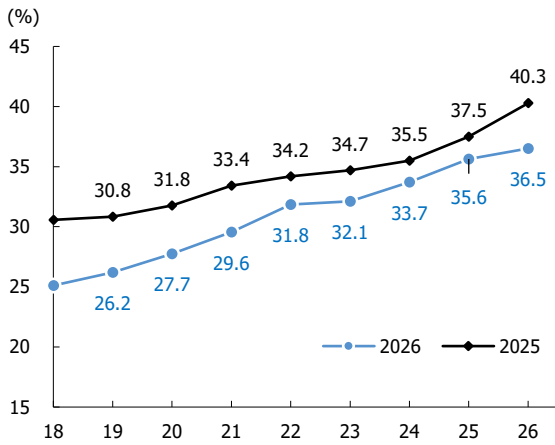
Nguồn: HNX, KIS

**Hình 16: Hệ số hấp thụ hàng tuần**



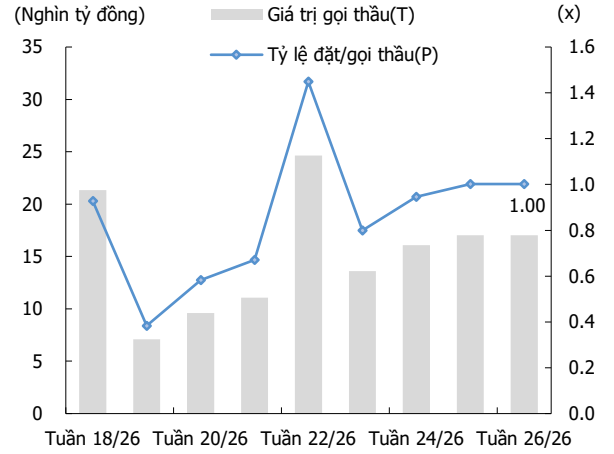
Nguồn: HNX, KIS

**Hình 17: Tỷ lệ hoàn thành theo tuần trong năm**



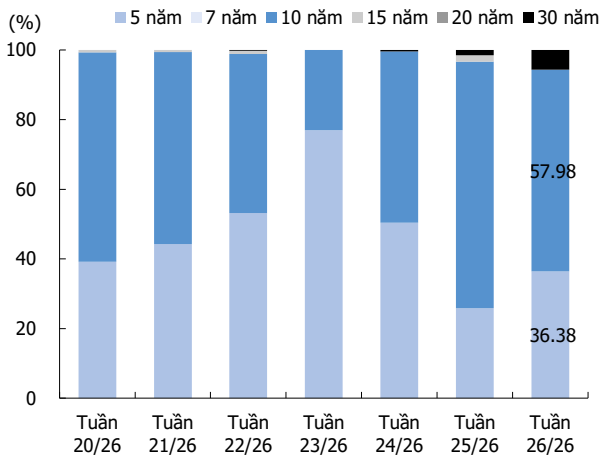
Nguồn: HNX, KIS

**Hình 18: Tỷ lệ trúng thầu hàng tuần**



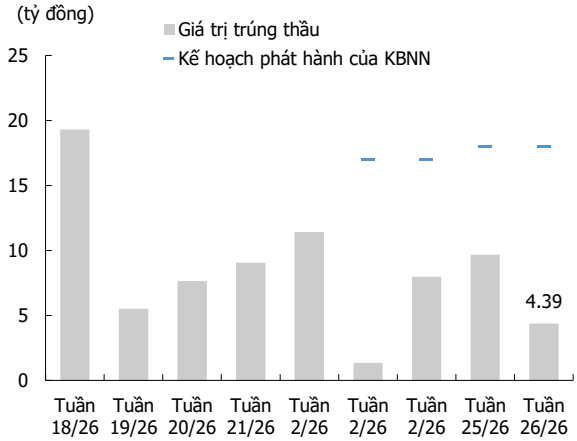
Nguồn: HNX, KIS

**Hình 19: Cơ cấu TPCP trúng thầu hàng tuần**



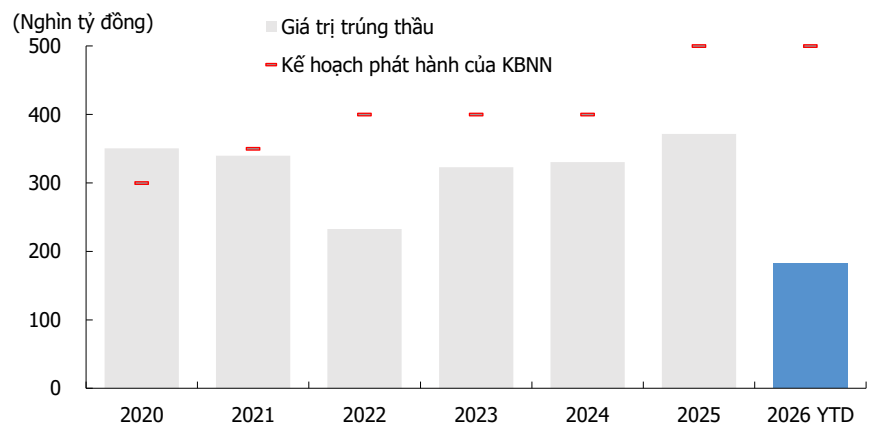
Nguồn: HNX, KIS

**Hình 20: Lượng TPCP phát hành hàng tuần**



Nguồn: HNX, KIS

**Hình 21. Lượng TPCP phát hành hàng năm**



Nguồn: HNX, KIS

## IV. USDVND giảm nhẹ

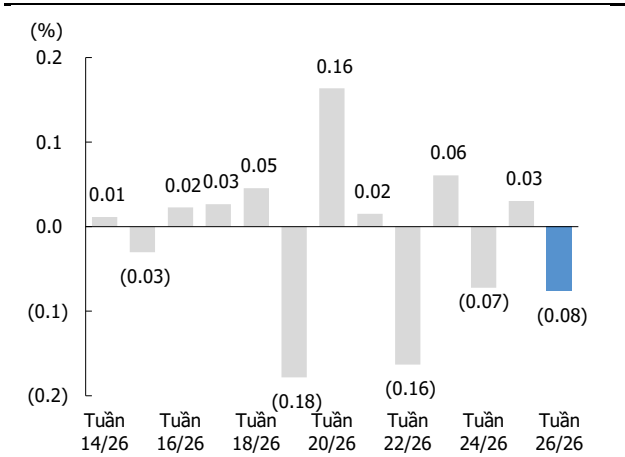
Trong tuần này, tỷ giá USDVND dịch chuyển giảm bất chấp sự phục hồi mạnh mẽ của đồng bạc xanh trên thị trường quốc tế, đưa chỉ số DXY đóng cửa tại mức 101.4 (+0.50% WoW) vào phiên thứ Sáu.

Trên thế giới, đồng USD duy trì đà tăng xuyên suốt tuần nhờ triển vọng chính sách ngày càng điều hòa của Fed. Xu hướng này càng được củng cố khi chỉ số giá PCE tháng 5 tăng tốc lên mức cao nhất kể từ tháng 4/2023, đi kèm với những phát biểu mang tính thắt chặt của Chủ tịch Fed Minneapolis Neel Kashkari, khiến thị trường đặt cược vào một đợt tăng lãi suất 25 đcb trong kỳ họp tháng 7.

Tại thị trường trong nước, tỷ giá USDVND giảm 0.08% (tương đương 20 đồng) xuống còn 26,298. Trong khi đó, áp lực bán trên thị trường chứng khoán đã tạm thời gián đoạn khi các nhà đầu tư nước ngoài chỉ ghi nhận giá trị rút ròng không đáng kể, ở mức 16 tỷ đồng trên sàn HoSE.

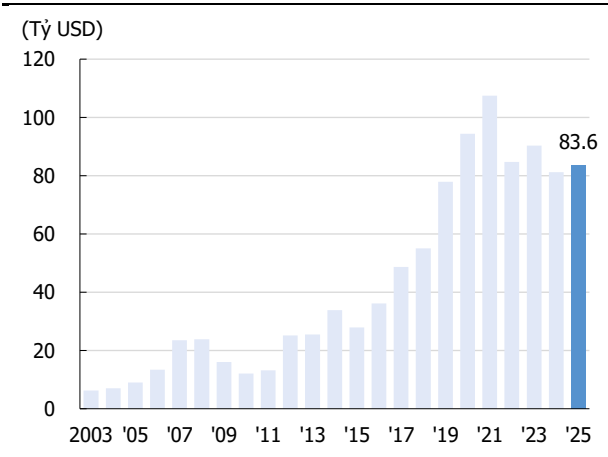
Về phương diện tỷ giá, giá bán USDVND tại Vietcombank tăng 0.05% (tương đương 14 đồng), trong khi tỷ giá trên thị trường tự do tăng 0.79% (tương đương 210 đồng). Tính đến thứ Sáu, giá bán ra đứng ở mức 26,454 VND tại Vietcombank và 26,750 VND trên thị trường tự do.

Hình 22: Diễn biến của USDVND theo tuần



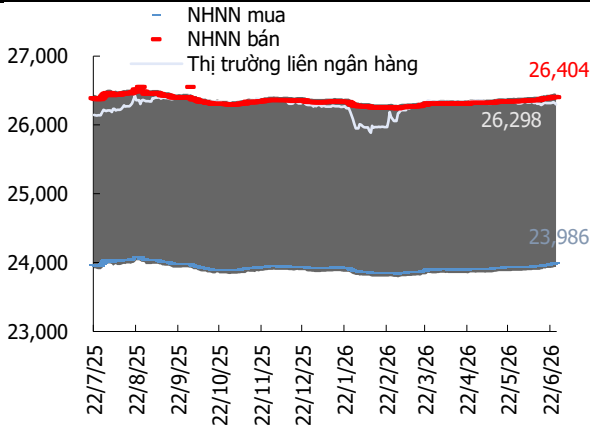
Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 23: Dự trữ ngoại hối của Việt Nam



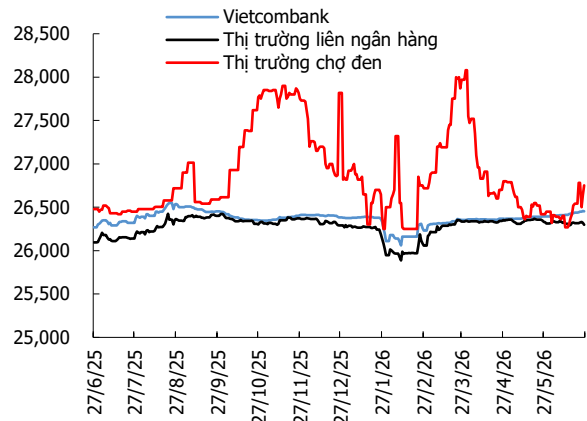
Nguồn: IMF, Bloomberg, KIS

**Hình 24: Diễn biến giao dịch của NHNN**



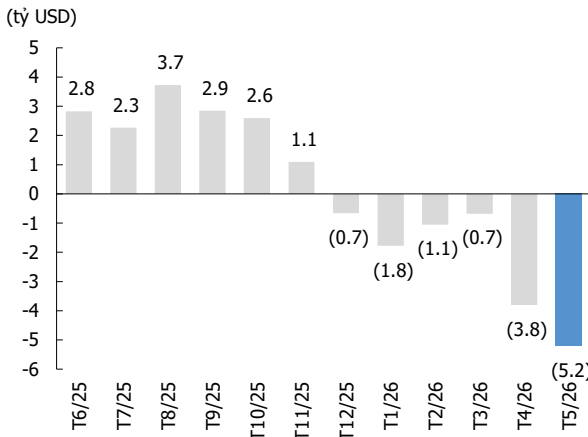
Nguồn: Bloomberg, KIS

**Hình 25: USDVND: Thống kê theo thị trường hàng tháng**



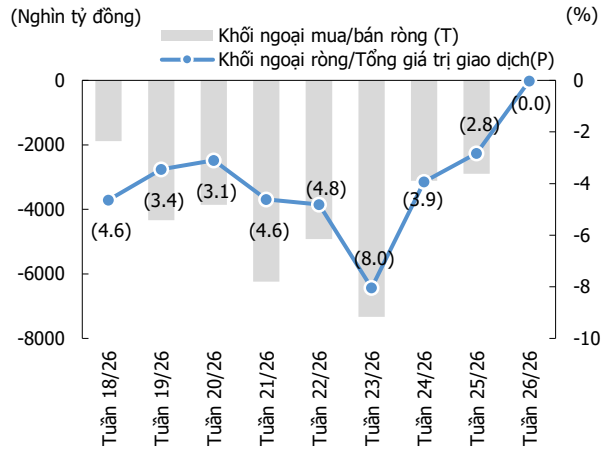
Nguồn: SBV, Vietcombank, KIS

**Hình 26: Cán cân thương mại của Việt Nam hàng tháng**



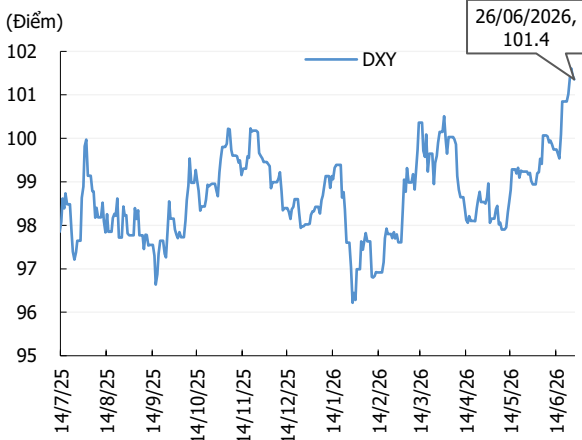
Nguồn: GSO, KIS  
 Chú thích: Cập nhật đến ngày 06/04/2026

**Hình 27: Thống kê giao dịch của khối ngoại hàng tuần**



Nguồn: Fiinpro, KIS

**Hình 28: Thống kê chỉ số DXY hàng tháng**



Nguồn: Bloomberg, KIS

**Hình 29: Thống kê tuần các cặp tỷ giá nổi bật**

		24W26	25W26	26W26	2026 YTD
Trung Quốc	USDCNY	-0.38	0.08	0.48	-2.68
EU	USDEUR	-0.40	0.85	0.76	3.17
Mexico	USDMXN	-1.41	0.68	0.92	-15.69
Việt Nam	USDVND	-0.07	0.03	-0.08	0.10
Canada	USDCNY	0.37	1.18	0.30	-1.60
Thượng Hải	USDTWD	0.43	-0.15	0.94	-3.05
Nhật Bản	USDJPY	-0.03	0.66	0.27	3.38
Hàn Quốc	USDKRW	-2.70	0.86	0.31	6.63
Thái Lan	USDTHB	0.11	0.51	1.61	5.89
DXY	Chỉ số đồng USD	-0.32	1.10	0.50	3.09

Nguồn: SBV, Bloomberg  
 Chú thích: Xanh = Giá tăng mạnh; Vàng = Giá biến động nhẹ; Đỏ = Giá giảm.

## Thống kê vĩ mô

	T1-26	T2-26	T3-26	T4-26	T5-26	2Q25	3Q25	4Q25	1Q26	2022	2023	2024	2025
Tăng GDP thực (%)						8.16	8.25	8.46	7.83	8.54	4.98	7.04	8.02
FDI đăng ký (USD bn)	2.58	3.45	9.17	3.04	6.57	10.54	7.02	9.88	15.20	27.72	36.61	38.23	38.42
GDP bình quân (USD)										4,110	4,285	4,700	5,026
Tỷ lệ thất nghiệp (%)						2.22	2.21	2.22	2.21	2.32	2.26	2.24	2.22
Xuất khẩu (tỷ USD)	43.19	33.06	46.44	45.52	46.93	110.62	118.38	126.3	122.93	371.85	355.5	405.5	475.0
Nhập khẩu (tỷ USD)	44.97	34.10	47.11	48.80	52.14	118.83	120.19	123.1	126.57	360.65	327.5	380.8	455.01
Tăng trưởng XK (%)	29.67	5.74	20.11	20.95	17.98	10.62	18.38	19.96	19.08	10.61	-4.4	14.3	17.00
Tăng trưởng NK (%)	49.22	4.40	27.83	32.53	33.79	18.83	20.19	21.28	27.00	8.35	-8.9	16.7	19.40
Lạm phát (%)	2.53	3.35	4.65	5.46	5.60	3.31	3.27	3.44	3.51	3.15	3.25	3.63	3.31
USD/VND	25,950	26,030	26,342	26,353	26,313	26,121	26,427	26,296	26,342	23,650	23,784	25,386	26,296
Tăng trưởng tín dụng (%)	19.83	19.74	18.24	17.96	#NA	19.22	20.10	19.07	15.88	14.2	13.7	13.8	17.87
TPCP 10 năm (%)	4.18	4.25	4.36	4.37	4.46	3.34	3.76	4.19	4.36	5.08	2.39	2.94	4.19

Nguồn: GSO, Bloomberg, FIA, IMF

## Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu và tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam này được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2023 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam

#### **VIET NAM**

UYEN LAM, Head of Institutional Brokerage (uyen.lh@kisvn.vn +8428 3914 8585 - 1444)  
KIS Vietnam Securities Corporation  
3rd floor, 180-192 Nguyen Cong Tru, Nguyen Thai Binh Ward, District 1, Ho Chi Minh City.  
Fax: 8428 3821-6898

#### **SOUTH KOREA**

YEONG KEUN JOO, Managing Director, Head of International Business Division (ykjoo@truefriend.com, +822 3276 5157)  
PAUL CHUNG, Sales Trading (pchung@truefriend.com +822 3276 5843)  
27-1 Yoido-dong, Youngdeungpo-ku, Seoul 150-745, Korea  
Toll free: US 1 866 258 2552 HK 800 964 464 SG 800 8211 320  
Fax: 822 3276 5681~3  
Telex: K2296

#### **NEW YORK**

DONG KIM, Managing Director (dkim@kisamerica.com +1 212 314 0681)  
HOON SULL, Head of Sales (hoonsull@kisamerica.com +1 212 314 0686)  
Korea Investment & Securities America, Inc.  
1350 Avenue of the Americas, Suite 1110  
New York, NY 10019  
Fax: 1 212 314 0699

#### **HONG KONG**

GREGORY KIM, Managing Director, Head of HK Sales (greg.kim@kisasia.com +852 2530 8915)  
Korea Investment & Securities Asia, Ltd.  
Suite 2220, Jardine House  
1 Connaught Place, Central, Hong Kong  
Fax: 852-2530-1516

#### **SINGAPORE**

ALEX JUN, Managing Director, Head of Singapore Sales (alex@kisasia.com.sg +65 6501 5602)  
CHARLES AN, Sales (alex.jun@kisasia.com.sg +65 6501 5601)  
Korea Investment & Securities Singapore Pte Ltd  
1 Raffles Place, #43-04, One Raffles Place  
Singapore 048616  
Fax: 65 6501 5617

#### **LONDON**

Min Suk Key, Managing Director (peterkey@kiseurope.com +44 207 065 2766)  
Korea Investment & Securities Europe, Ltd.  
2nd Floor, 35-39 Moorgate  
London EC2R 6AR  
Fax: 44-207-236-4811

---

This report has been prepared by KIS Vietnam Securities Corp. and is provided for information purposes only. Under no circumstances is it to be used or considered as an offer to sell, or a solicitation of any offer to buy. While all reasonable care has been taken to ensure that the information contained herein is not untrue or misleading at the time of publication, we make no representation as to its accuracy or completeness and it should not be relied upon as such. This report is provided solely for the information of professional investors who are expected to make their own investment decisions without undue reliance on this report and the company accepts no liability whatsoever for any direct or consequential loss arising from any use of this report or its contents. This report is not intended for the use of private investors.

Copyright © 2020 KIS Vietnam Securities Corp. All rights reserved. No part of this report may be reproduced or distributed in any manner without permission of KIS Vietnam Securities Corp.